



PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

FLOORDRESS T 500

Phần: 1. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

Tên sản phẩm	:	FLOORDRESS T 500
Các hình thức nhận dạng khác	:	Không áp dụng.
Cách sử dụng đề xuất	:	Chất vệ sinh thảm hoặc vải bọc
Các khuyến nghị về hạn chế sử dụng	:	Dùng trong công nghiệp và các lĩnh vực chuyên môn.
Thông tin về sản phẩm pha loãng	:	3.0 % - 20.0 %
Công ty	:	CÔNG TY TNHH ECOLAB VIỆT NAM Tầng 8, Phòng 8.2B, Tòa nhà E.TOWN 2, số 364, đường Cộng Hòa, Phường 13 Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam +84 8 35285100
Điện thoại khẩn cấp	:	+1-651-222-5352 (US)
Ngày tháng phát hành đầu tiên	:	23.03.2017

Phần: 2. THÔNG TIN VỀ SỰ NGUY HẠI

Phân loại theo GHS

Sản phẩm nguyên chất

Ăn mòn/kích ứng da	:	Nhóm 3
Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt	:	Nhóm 2B

Sản phẩm pha loãng

Ăn mòn/kích ứng da	:	Nhóm 3
--------------------	---	--------

Thành phần nhãn theo GHS

Sản phẩm nguyên chất

Từ cảnh báo	:	Cảnh báo
-------------	---	----------

Cảnh báo các nguy cơ	:	Gây kích ứng da nhẹ. Gây kích ứng mắt.
----------------------	---	---

Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa	:	Biện pháp phòng ngừa: Rửa sạch da thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất.
---------------------------------------	---	--

Sơ cứu/Cấp cứu:

NẾU TIẾP XÚC LÊN MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu đang đeo và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa. Nếu xảy ra hiện tượng kích ứng da: Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế. Nếu kích ứng mắt tiếp tục kéo dài: Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế.

Sản phẩm pha loãng

Từ cảnh báo	:	Cảnh báo
-------------	---	----------

Cảnh báo các nguy cơ	:	Gây kích ứng da nhẹ.
----------------------	---	----------------------

Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa	:	Sơ cứu/Cấp cứu: Nếu xảy ra hiện tượng kích ứng da: Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y
---------------------------------------	---	---

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

FLOODRESS T 500

té.

Sản phẩm nguyên chất

Các nguy cơ khác : Được biết là chưa xảy ra.

Phần: 3. THÀNH PHẦN/ THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Sản phẩm nguyên chất

Đơn chất/Hỗn hợp chất : Hỗn hợp

Tên hóa học	Số CAS	Nồng độ: (%)
Alcoholsulphates	73296-89-6	7 - 10
propan-2-ol	67-63-0	1.5 - 3

Sản phẩm pha loãng

Tên hóa học	Số CAS	Nồng độ: (%)
Alcoholsulphates	73296-89-6	1.5 - 3
propan-2-ol	67-63-0	0.1 - 0.5

Phần: 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Sản phẩm nguyên chất

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt : Rửa bằng thật nhiều nước.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Rửa bằng thật nhiều nước.

Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Súc miệng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.

Bảo vệ người sơ cứu : Không cần thiết có sẵn các biện pháp phòng bị cho nhân viên cấp cứu.

Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Điều trị theo triệu chứng.

Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, cả cấp tính và lâu dài : Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khỏe.

Sản phẩm pha loãng

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt : Rửa bằng thật nhiều nước.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Rửa bằng thật nhiều nước.

Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Súc miệng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.

Phần: 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

FLOORDRESS T 500

Sản phẩm nguyên chất

- Các phương tiện cứu hỏa phù hợp : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
- Các phương tiện chữa cháy không phù hợp : Được biết là chưa xảy ra.
- Các nguy cơ cụ thể khi cứu hỏa : Không dễ cháy hoặc dễ bắt lửa.
- Các sản phẩm cháy nguy hại : sản phẩm phân hủy bao gồm các chất sau Carbon ôxit
- Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.
- Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Tro của vụ cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn phải được thải phù hợp với các quy định địa phương. Trong trường hợp cháy và/hoặc nổ, không hít thở khói.

Phần: 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Sản phẩm nguyên chất

- Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.
- Các biện pháp phòng ngừa về môi trường : Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.
- Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13). Xả sạch các lượng còn sót lại bằng nước. Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

Sản phẩm pha loãng

- Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.
- Các biện pháp phòng ngừa về môi trường : Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.
- Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13). Xả sạch các lượng còn sót lại bằng nước. Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

Phần: 7. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ

Sản phẩm nguyên chất

- Các biện pháp phòng ngừa : Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

FLOORDRESS T 500

để sử dụng, thao tác an toàn

Các điều kiện lưu giữ an toàn : Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

Nhiệt độ lưu giữ : -15 °C tới 50 °C

Sản phẩm pha loãng

Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn : Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất.

Các điều kiện lưu giữ an toàn : Để xa tầm tay của trẻ. Đóng chặt thùng chứa. Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

Phần: 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO HỘ CÁ NHÂN

Sản phẩm nguyên chất

Các thành phần có giới hạn kiểm soát nơi làm việc

Các biện pháp kỹ thuật : Một hệ thống thông khí chung tốt sẽ đủ khả năng để kiểm soát mức độ phơi nhiễm của công nhân với các loại khí độc hại.

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ mắt : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ tay : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ da : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ hô hấp : Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.

Các biện pháp vệ sinh : Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp. Rửa sạch mặt, tay và bất kỳ phần da nào đã tiếp xúc với hoá chất thật kỹ sau khi thao tác.

Sản phẩm pha loãng

Các biện pháp kỹ thuật : Một hệ thống thông khí chung tốt sẽ đủ khả năng để kiểm soát mức độ phơi nhiễm của công nhân với các loại khí độc hại.

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ mắt : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ tay : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ da : Không có yêu cầu đặc biệt nào về thiết bị bảo hộ.

Bảo vệ hô hấp : Thông thường không yêu cầu các thiết bị bảo hộ hô hấp cá nhân.

Phần: 9. ĐẶC TÍNH LÝ HÓA CỦA HÓA CHẤT

Sản phẩm nguyên chất

Sản phẩm pha loãng

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

FLOORDRESS T 500

Trạng thái	: thể lỏng	thể lỏng
Màu sắc	: trong suốt, màu vàng nhạt	màu vàng nhạt
Mùi	: Nước hoa, các chất có mùi thơm	không mùi
Độ pH	: 8.7 - 10.5, 100 %	8.0 - 10.0
Điểm chớp cháy	: Không áp dụng.	
Ngưỡng mùi	: chưa có dữ liệu	
Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc	: chưa có dữ liệu	
Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu	: > 100 °C	
Tỷ lệ hóa hơi	: chưa có dữ liệu	
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	: chưa có dữ liệu	
Ngưỡng nổ trên	: chưa có dữ liệu	
Ngưỡng nổ dưới	: chưa có dữ liệu	
Áp suất hơi	: chưa có dữ liệu	
Tỷ trọng hơi tương đối	: chưa có dữ liệu	
Tỷ trọng tương đối	: 1.01 - 1.02	
Khả năng hòa tan trong nước	: hòa tan được	
Độ hòa tan trong các dung môi khác	: chưa có dữ liệu	
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	: chưa có dữ liệu	
Nhiệt độ tự bốc cháy	: chưa có dữ liệu	
Phân hủy do nhiệt	: chưa có dữ liệu	
Độ nhớt, động học	: chưa có dữ liệu	
Đặc tính cháy nổ	: chưa có dữ liệu	
Đặc tính ôxy hóa	: chưa có dữ liệu	
Trọng lượng phân tử	: chưa có dữ liệu	
VOC	: chưa có dữ liệu	

Phần: 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Sản phẩm nguyên chất

Tính ổn định hóa học	: Ổn định trong các điều kiện thông thường.
Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hại	: Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.
Các điều kiện cần tránh	: Được biết là chưa xảy ra.
Các vật liệu xung khắc	: Axit Bazơ
Các sản phẩm phân hủy nguy hại	: Không phân hủy nếu được lưu trữ và ứng dụng như chỉ dẫn.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

FLOORDRESS T 500

Phần: 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thông tin về các con đường : Hít phải, Tiếp xúc với mắt, Tiếp xúc với da
phơi nhiễm có thể.

Các ảnh hưởng tiềm tàng tới sức khỏe

Sản phẩm nguyên chất

Mắt	: Gây kích ứng mắt.
Da	: Gây kích ứng da nhẹ.
Ăn uống	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Hít phải	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Phơi nhiễm Mãn tính	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

Sản phẩm pha loãng

Mắt	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Da	: Gây kích ứng da nhẹ.
Ăn uống	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Hít phải	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.
Phơi nhiễm Mãn tính	: Hiện chưa biết các tổn thương về sức khỏe hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

Kinh nghiệm về phơi nhiễm ở người

Sản phẩm nguyên chất

Tiếp xúc với mắt	: đỏ, Kích ứng
Tiếp xúc với da	: Kích ứng nhẹ
Nuốt phải	: Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.
Hít phải	: Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.

Sản phẩm pha loãng

Tiếp xúc với mắt	: Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.
Tiếp xúc với da	: Kích ứng nhẹ
Nuốt phải	: Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.
Hít phải	: Không có triệu chứng nào được biết hoặc được cho là có.

Độc tính

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

FLOORDRESS T 500

Sản phẩm nguyên chất

Sản phẩm

Độc tính cấp theo đường miệng	:	Ước lượng độc tính cấp : > 5,000 mg/kg
Độc tính cấp do hít phải	:	4 h Ước lượng độc tính cấp : > 40 mg/l
Độc tính cấp qua da	:	chưa có dữ liệu
Kích ứng/ấn mòn da	:	chưa có dữ liệu
Tổn thương mắt nghiêm trọng/làm rát tấy mắt	:	Kích ứng mắt nhẹ
Nhạy cảm với hô hấp hoặc da	:	chưa có dữ liệu
Độc tính gây ung thư	:	chưa có dữ liệu
Các ảnh hưởng tới sinh sản	:	chưa có dữ liệu
Khả năng gây đột biến tế bào mầm	:	chưa có dữ liệu
Độc tính gây quái thai	:	chưa có dữ liệu
STOT - Tiếp xúc một lần	:	chưa có dữ liệu
STOT - Tiếp xúc lặp lại	:	chưa có dữ liệu
Độc tính hô hấp	:	chưa có dữ liệu

Thành phần

Độc tính cấp qua da	:	Alcoholsulphates LD50 Thỏ: > 500 mg/kg
		propan-2-ol LD50 Thỏ: 12,870 mg/kg

Phần: 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Sản phẩm nguyên chất

Độc sinh thái

Tác động tới môi trường	:	Chưa có ảnh hưởng về mặt độc tố sinh thái nào của sản phẩm này được phát hiện.
-------------------------	---	--

Sản phẩm

Độc đối với cá	:	chưa có dữ liệu
Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác	:	chưa có dữ liệu
Độc đối với tảo	:	chưa có dữ liệu

Thành phần

Độc đối với cá	:	propan-2-ol 96 h LC50 Pimephales promelas (cá tuế đầu to): 9,640 mg/l
----------------	---	--

Thành phần

Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác	:	propan-2-ol LC50 Daphnia magna (Bọ nước): > 10,000 mg/l
--	---	--

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

FLOORDRESS T 500

Độ bền và khả năng phân hủy

chưa có dữ liệu

Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

Lưu động trong đất

chưa có dữ liệu

Các tác hại khác

chưa có dữ liệu

Phần: 13. YẾU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

Sản phẩm nguyên chất

Các phương pháp tiêu hủy : Sản phẩm pha loãng có thể thải vào đường ống vệ sinh.

Các lưu ý về tiêu hủy : Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

Sản phẩm pha loãng

Các phương pháp tiêu hủy : Sản phẩm pha loãng có thể thải vào đường ống vệ sinh.

Các lưu ý về tiêu hủy : Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

Phần: 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Sản phẩm nguyên chất

Người vận chuyển/người nhận hàng/người gửi hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng loại bao bì, nhãn và ký hiệu là phù hợp với phương thức vận chuyển đã được chỉ định.

Vận tải mặt đất

Hàng hóa không nguy hiểm

Vận tải đường biển

(IMDG/IMO)

Hàng hóa không nguy hiểm

Phần: 15. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

Bảng thống kê TSCA của Mỹ :

chưa được xác định

Danh sách các chất nội địa của Canada :

Sản phẩm này có chứa các thành phần sau không được liệt kê trong các danh sách DSL và NDSL do Canada ban hành.

Úc. Luật hóa chất công nghiệp (Sự khai báo và đánh giá)

:

chưa được xác định

New Zealand. Bảng thống kê các loại hóa chất (NZIoC), được ban hành bởi ERMA New Zealand.

:

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

FLOORDRESS T 500

chưa được xác định

Nhật Bản. ENCS - Bảng thống kê các hóa chất mới và hiện tại.

:

chưa được xác định

Nhật Bản. ISHL - Bảng thống kê các hóa chất (METI) :

chưa được xác định

Hàn Quốc - Bảng thống kê các hóa chất hiện tại của Hàn Quốc (KECI) :

chưa được xác định

Bảng thống kê các hóa chất và chất có tính hóa học của Philippines (PICCS)

:

chưa được xác định

Trung Quốc. Bảng thống kê các hóa chất hiện tại. :

chưa được xác định

Phần: 16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng phát hành đầu tiên : 23.03.2017

Phiên bản : 1.2

Chuẩn bị bởi : Regulatory Affairs

THÔNG TIN ĐÃ SỬA ĐỔI: những thay đổi cần thiết đối với quy định hoặc thông tin sức khỏe của bản sửa này được chỉ theo một vạch bên lề trái của MSDS

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.